TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 18/2018/HS-ST Ngày: 04-5-2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Bà Phùng Thị Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trường – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/HSST–QĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn Đ s**inh năm 1973 tại xóm 24, xã A, huyện B, tỉnh C; nơi cư trú: Xóm 24, xã A, huyện B, tỉnh C; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); có vợ là Trần Thị N (hiện đã ly hôn) và 01 con; tiền án: 01: Năm 2006, Vũ Văn Đ bị TAND tỉnh Nam Định xử phạt 11 năm tù về tội "Cướp tài sản", "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", ra trại ngày 19/4/2017; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1995, Vũ Văn Đ bị TAND huyện Xuân Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản công dân"; năm 1996, Vũ Văn Đ bị TAND huyện Xuân Thủy xử phạt 15 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; năm 1998, Vũ Văn Đ bị TAND tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về

tội "Trộm cắp tài sản công dân"; bị bắt, tạm giam từ ngày 19/12/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn D – sinh năm 1956;

Địa chỉ: Xóm 16, xã D, huyện E, tỉnh C.

- *Người làm chứng:*

Anh Tạ Văn Q – sinh năm 1975;

Địa chỉ: Xóm F, xã G, huyện B, tỉnh C.

Ông Trịnh Đình T – sinh năm 1958;

Anh Vũ Văn K – sinh năm 1976;

Đều có địa chỉ: Xóm 24, xã A, huyện B, tỉnh C.

Tại phiên tòa: Bị cáo có mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn D; người làm chứng là anh Tạ Văn Q, ông Trịnh Đình T, anh Vũ Văn K vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/12/2017, Nguyễn Văn D gặp Vũ Văn Đ ở khu vực ngã ba Đa khoa thuộc xóm T, xã G, huyện B. Khi gặp D hỏi Đại bán cho 200.000 đồng heroine, Đ đồng ý, D đưa cho Đ 200.000 đồng, Đ nhận tiền và đưa cho D 01 gói heroine thì bị tổ tuần tra phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Tổ tuần tra thu giữ của Nguyễn Văn D 01 gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng D khai đó là heroine vừa mua của Đ với mục đích để sử dụng cho bản thân được niêm phong ký hiệu M1. Thu giữ của Đ 300.000 đồng, Đ khai trong đó có 200.000 đồng là tiền vừa bán 01 gói heroine mà có và 01 thẻ căn cước công dân. Ngoài ra còn thu giữ trên người Đ 05 gói nhỏ được gói bằng giấy báo bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, Đ khai là heroine cất giấu để bán kiếm lời, được niêm phong ký hiệu M2.

Tại bản kết luận giám định số 1039/GĐKTHS ngày 20/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: *"Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M1 và M2, gửi giám định đều là ma túy. Loại chất ma tuý: Heroine. Trọng lượng mẫu M1: 0,031 gam. Tổng trọng lượng mẫu M2: 0,640 gam"*.

Bản Cáo trạng số 18/CTR ngày 26/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đề nghị xử phạt Vũ Văn Đ từ 42 (bốn mươi hai) đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền Đ bán trái phép ma túy cho D mà có.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo đều trình bày bản thân nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cùng vật chứng, các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở để HĐXX kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 19/12/017, tổ tuần tra phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba Đa khoa thuộc xóm T, xã G, huyện B phát hiện bắt quả tang Vũ Văn Đ có hành vi bán trái phép 01 gói heroine trọng lượng 0,031 gam cho Nguyễn Văn D lấy 200.000 đồng. Ngoài ra, Vũ Văn Đ còn có hành vi cất giấu trái phép 05 gói heroine có tổng trọng lượng 0,640 gam với mục đích để bán kiếm lời. Như vậy, Vũ Văn Đ đã có hành vi mua bán trái phép ma túy với trọng lượng 0.671 gam.

Như vậy hành vi của bị cáo Vũ Văn Đ đã phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử lý bị cáo nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này.

[4] Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung ngoài xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền Đ bán trái phép ma túy cho D mà có.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt Vũ Văn Đ 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2017.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng của Đ. (*Được ghi chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).*

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Quốc Tuấn